

NGÀY 11 THÁNG TƯ, NĂM CANH-TUẤT.

JEUDI 19 MAI 1940

Năm thứ ba, số 121

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHẬT TRÌNH

Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

六 省 新 聞

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua nhật trình thì gửi thơ và bạc, phải dễ như vậy: *Lục-tỉnh-tân-văn Saigon.*

Chủ-nhơn: **F. H. SCHNEIDER**

Chủ-bút: **Lương-khắc-Ninh**

Quần Nhật-trình ở tại đường KRANTZ số 4. — Nam-trung cũ nay đổi hiệu là:

LỤC-TỈNH KHÁCH-SẠNG

Giá tiền in những lời rao và yết thị trong nhật trình *Lục-tỉnh-tân-văn*

Một trương, bề xuống 24 phần, cả hai bên, giá mỗi tháng là 20 \$.

Một trương, bề xuống 24 phần, một bên hay là 12 phần cả hai bên, giá mỗi tháng là 12 \$.

Một phần tư trương, bề xuống 12 phần,

một bên, hay là 6 phần cả hai bên, giá mỗi tháng là 7 \$.

Một phần tám trương, bề xuống 6 phần, một bên, hay là 3 phần cả hai bên, giá là 4 \$ mỗi tháng.

Còn mỗi một phần mà in hai bên giá là 2 \$ mỗi tháng, như một bên thì 1 \$.

MỤC LỤC

- 1 — Tân tiền Thuyết (Dũ-Thúc).
- 2 — Ngoại quốc Tân Văn, Địa hạt Tân Văn.
- 3 — Chết oan (J.-B. Búi-minh-Đường).
- 4 — Xuất Cảng.
- 5 — Hườn kim hoàn cốt nhật (Trinh-Dung).
- 6 — Thương-mãi-Luận (H. T).
- 7 — Thần thiên cơ (Nguyễn-phú-Hào).
- 8 — Bưu-Hạp hồi âm.

- 9 — Nhân đàm (Võ-Sâm).
 - 10 — Đường xe lửa (Võ-Sâm).
 - 11 — Kinh-Tặng (Võ-Sâm).
 - 12 — Tổng học tân thơ (Nguyễn-bửu-hạp).
 - 13 — Phụng đáp (Đỗ-ngọc-Câu).
 - 14 — Tiền giã (Hỗ-vân-Tuấn).
- Các lời rao.

LỤC TÌNH TÂN VĂN

LỜI RAO

Sách của ông Boscq, là Đò-sự tại Thượng-thơ, lãnh dạy tiếng Annam và chữ Tàu.

Các thứ sách của ông Boscq này đang in lại nữa, khi nhập trường thì có đủ hết.

Mấy thứ sách in lại có hình mới nhiều, giúp thêm sự học chữ Tây và chữ Quốc-ngữ dễ lắm.

- 1° Sách dạy đọc chữ Tây có hình. 0 \$ 60
- 2° Sách dạy đọc chữ Quốc-ngữ có hình. 0 50
- 3° Sách dạy phong hóa và nhơn vật có hình. 0 60
- 4° Sách dạy phong hóa thường dùng chữ Tây. 1 00
- 5° Sách dạy về cách đường sanh chữ Quốc-ngữ. 0 50
- 6° Sách dạy về cách đường sanh chữ Tàu. 0 60
- 7° Sách dạy cách nói chuyện tiếng Langsa với tiếng Annam 2 00

Cần hơn hết sẽ in lại sách Premier livre de lecture française (Sách sơ học đọc chữ langsa có vẽ hình mới in lại và thêm nhiều hình mới).

Xin các sư trường và sĩ tử hãy mua sách ấy đã hay, dễ học và có ích lắm.

Những sách của ông Boscq làm ra có hình, là một đều có ích nhiều lắm cho các thầy dạy và các học trò, mỗi nhà bán sách đều dễ bán đủ hết,

Lời rao

Cho chữ vị lục châu hay: Tại tiệm lời có bán những máy hát (gramophone) chạy bằng kim đu thứ hiệu, và có bán hát Langsa, bản Các-chủ và Annam. Có bán đèn thấp essence và manchon,

có máy may hiệu của Huê-kỳ « Singer » tốt và chắc. Có đồng hồ đủ thứ lớn nhỏ. Tôi sửa đồng hồ chạy đúng, và sửa những máy nhỏ, như thè máy may, máy hát và sửa tỉ sắc vân vân . . .

Máy hát giá một đĩa : 2, \$ 25

TAC-LY

83, Đường Catinat, 83
Saigon

Giá lúa

Lúa chở tới nhà máy mỗi tạ 68 cân
tạ giá là 2 đồng 6 cật 6 chiêm.

Giá bạc

Hàng Đông-dương..... 2 quan 25
« Hồng-kong-Shanghai. 2 « 25
Kho Nhà-nước..... 2 « 25

Tân tiểu thuyết

HỒI THƯ BA

(Giới sắc)

Đấy nói về Ba-tư bị Tuấn-bộ đuổi ra oán khí xung thiên, không biết thân cáo cùng ai. Bụng đói xẹp ve. Thảm thiết chẳng xiết kể. Dạy còn có ngôi tại đầu cầu đó rêu siết mà chịu. Rần rĩ chẳng cùng.

Phúc đầu có người bằng hữu của cha mình tên là Bao-đã-Đình đương làm chức Sai-tổng (là Chánh-quân) bên sở Phan-ty (Tòa-bộ) quen biết nhiều người vai thế rất lớn. Ai có kiện cáo gì hệ cạy đến va thì nên việc; nên thiên hạ gọi là Đã-Đình. Khi trước thường hay đến tiệm Kiêm-Sanh mà cáo đầu, nên kết bạn với Kiêm-Sanh rất thiết, ngày đó cũng có ở trên lầu ấy mà ăn uống, vì không hay thấy Ba-Tư nên không biết người rầy-rà đó là ai. Đến chình nghe mấy kẻ ngồi gần đó nói chuyện, thì mới biết rõ. Trong lòng bất bình. Bên tưởng rằng Ba-Tư là đứa ngu-muội vô dụng, đầu có lo đến cũng không ích gì. Ăn uống một hồi thấy trời gần tối, lính trà tiền rượi rồi ra về nhà. Cũng đi ngang qua đường Đại-kiều. Ở xa ngó thấy đàn Ba-Tư, chình đến gần mới cất tiếng kêu: « Ba-Tư, mi có biết ta là ai chăng. » Đang lúc hỏi, lấy mắt nhìn kỹ thì thấy Ba-tư hình thù chẳng còn giống người. Ba-Tư nghe kêu, liền dạy đầu lại ngó, rồi trả lời rằng: « Có gì mà không biết. Chú là anh em với cha tôi là Bao-thủ-Thủ đó. Xin nghĩ tình cha tôi, mà cứu tánh mạng tôi một phen. Đã hai ngày rày tôi không có một hạt cơm trong bụng, xin Thủ-thủ cho tôi ít đồng tiền dặng có mua một chén cháo cho khỏi bỏ mạng chỗ này. » Bao-đã-Đình nói: « Ta ở trên lầu thấy vợ mi quần áo rục rở đường ấy, mày làm rầy rà dữ lắm

vậy mà nó không cho mày đồng tiền nào hay sao? » Ba-Tư nghe nói lấy tay và quẹt con mắt và khóc, rồi đem gốc ngọn dọc lại một hồi. Đã-Đình nghe qua mấy lời bèn nghĩ: đề ta lấy con tôm như con cá, dặng kiếm tiền huội chơi. Bèn nói rằng: « Việc này chẳng khá nói, nay ta cộp dầy mười đồng tiền, mi lấy dặng mua cơm đờ đói. Rồi trưa mai đến trước tòa Bộ đợi ta. Ta sẽ có điều chủ-ý mà nói. » Ba-Tư, tiếp lấy tiền thì cũng như Phát-hồ-Tác độ mang, lấy làm cảm tạ vô cùng, mới chôi dầy mà đi. Đã-Đình lại dặn rành rẽ nữa rằng: Đến mai cho nhớ chẳng nên quên da. » Ba-tư dạ dạ liền miệng rồi từ tạ ra đi. Đã-Đình về đến nhà lo mà nói rằng: « Ta coi con A-Chiêu vàng đeo tới đầu, hàng lựa phủ mình. Tất nhiên nó đã tiếp được khách giàu-to rồi. Tức nó ở trên lầu thì đã có một người đón ông đi với nó. Người ấy giống tên chủ tiệm hàng-lựa ở trước cái miếu. Người ấy thì tiền bạc thiếu gì. Đề ta dọa nó; duy còn Nhị-mã, tuy nghe nói đó, mà không biết trú tại na-ly. Đề ta dò nghe cho mình bạch đã, dặng làm cho nó kính sợ ta mới được. » Nghĩ rồi bèn tước đến nhà dò hỏi thăm, mới biết rằng Nhị-mã là chủ tàu-kẻ ở trước cái miếu. Ngày thứ lạng sáng bèn đến nhà Nhị-mã giả ý nói: « Thăng Ba-Tư là cháu tôi hôm qua ở tại Thanh-dương, thấy A-Chiêu, biểu rằng nó đến ở với bà đây. Nói muốn đến đi kiếm bà mà nói về việc ấy; bị tôi căng trớ đói ba phen. Nay tôi đến, hỏi bà coi tình làm sao. Cháu tôi thiệt là chồng A-Chiêu, đầu chối sao cũng không dặng. »

Nhị-mã nghe nói, thì nghĩ rằng Ba-Tư là một đứa ngu-ngốc, không làm gì dặng, lại không biết rõ Đã-Đình là người ra thế nào, bèn khua môi rằng: « Trong nhà mù đây có biết tên A-Chiêu nào đâu, người hỏi làm chi? » Đã-Đình nghe qua, trong lòng că giận, không nói nữa, sắp lưng ra đi tước, đi kiếm Ba-Tư nghị kế cùng nhau, bắt dặng gian tình đối nại.

(Sau sẽ tiếp theo)

Dũ-Thức

Ngoại

Tân vương
phản xử tr
Nhà-nước C
với nhau.

Đám xác
20 mai làm

Tân-vương
quốc và bắ
linh-cửu là
ge), vua n
nước Bão-
Bắc-lợi-thời
Đơn-mạch-
đào-nha (E
nha (Espagn
(Turquie) cũ

Chư quốc
cuộc tổng tá

Ba muôn
ta là vô số.

Nhà-nước
quân cũng
bắt cho tụy
tin dấy loạn

Học trò
làm nghiệp

Thuộc vi
vương ngo
xứ ấy là th
vương ngo
ngoại phản
mọi dầy nh
thương mả

Trong t
nghiêm cả
nhà-phiến
Thương-m
đồng lòng
cầm ấy đi

Ngoại quốc Tân văn Địa Hạt Tân Văn

Anh-Quốc

Tân vương Anh-Quốc đăng cử lên mà phân xử trong việc Nhà-nước Huê-kỳ và Nhà-nước Chili (Tri-Lợi) bất bình kiện cáo với nhau.

Đàm xác hoàng thượng Anh-Quốc ngày 20 mai làm trọng sự thế quá bội.

Tân-vương phò sáng, có hoàng đế Đức-Quốc và bảy vị vương ngồi ngựa theo hầu linh-cửu là vua nước Nê-hoai-Quốc (Norvège), vua nước Hi-lạp-Quốc (Grèce), vua nước Bão-da-lợi-á (Bulgarie), vua nước Bắc-lợi-thời-Quốc (Belgique), vua nước Đan-mạch-Quốc (Danemarq), vua nước Bồ-đào-nha (Portugal), vua nước Tây-bang-nha (Espagne). Các hoàng tử Thổ-nhi-Kỳ (Turquie) cũng ngồi ngựa hầu xác.

Chư quốc có sai khâm sứ thay mặt trong cuộc tổng táng này.

Ba muôn linh cầm sừng hầu, còn người ta là vô số đều chăm chỉ đi theo.

Đại-Thanh

Nhà-nước Đại-Thanh đang lo lập một cơ quân cũng như cơ lính kin, để truy tìm bắt cho tuyệt hết các bọn đang tụ tập bần tiện dấy loạn cùng hoàng đế.

Học trò tại Bắc-kinh mong lòng muốn làm nghịch cùng triều đình.

Nhật-Bôn

Thuộc viên phòng Thương-mãi qua viếng vương ngoại Mãng-châu, đến tại kinh đô xứ ấy là thành Mốc-đức (Moukden) dâng vương ngoại tiếp rước tận tâm. Vương ngoại phán nói ngài cảm ơn Nhật-Quốc vì mới đây nhà nước Nhật tiếp rước người thương mãi Mãng-châu một cách trọng hậu.

Nha-Phiên

Trong tỉnh Quảng-dông, vương ngoại nghiêm cấm nha-phiến, chẳng cho đem nha-phiến ở ngoài vỏ trong tỉnh. Các người Thương-mãi tại tỉnh lo mua đồ nhập cảng đồng lòng kêu nài xin quan trên bãi luật cấm ấy đi.

Ngày thứ sáu 13 mai 1910, chín giờ tối có hơn tám trăm qui vị Tây Nam đến tại nhà hội tài tử trong vườn ông Thượng mà uống rượu và dâng rượu chúc cho ông Pâris, là thân sĩ (Député) Nam-Kỳ, đi dàng bằng an.

Sớm mai ngày sau, nhằm thứ bảy, 14 mai, giờ thứ 8, tàu lui tại Saigon. Ông Pâris, và linh phu nhơn và linh ái, xuống tàu về Pháp-Quốc. Có hơn một ngàn người đến tại cầu tàu mà đưa ông Pâris và dâng bông huê cho linh phu nhơn của ngài.

Ông Pâris hứa nội trong niên phần ngài làm Thân sĩ bốn năm, ngài sẽ qua viếng dân Nam-Kỳ ít nữa là ba lần đăng có nghe người Nam-Kỳ tỏ tình mọi nỗi khước nói.

Ngài phải ở thường xuyên bên Pháp-Quốc mà nhóm hội và tinh lo công việc ích lợi chung cho đất Nam-kỳ, hiệp ý với các đồng liêu thân sĩ khác.

Ngài đăng thọ lãnh mỗi năm là mười lăm ngàn quan tiền phụ cấp của Chánh quốc ban cho, còn đất Nam-kỳ ta đây là xứ giàu có, mỗi năm dâng cho ngài mười ngàn quan tiền cấp dưỡng và hai ngàn rưỡi quan nữa để ngài dùng mà gò giầy thép qua lại với ta.

Chết oan!

I

Trong đêm 13 mai có một đàn Thanh khách vào nhà tên Lê-văn-Dược tại Bình-dông (Chợ-lớn) mà ăn cướp. Tài gia là người buôn bán lúa, bị quân hung ác này đâm một mác nặng bịnh lắm.

Dân làng tiếp cứu, dân ăn cướp ấy có súng, bắn chết một người dân làng.

Thảm thương cho người nghĩa đồng này, vì lòng thương kẻ lâm nạn, lấy hết lực can đờm tiếp cứu, quyết bắt cho dạng loại bạo tàn, trừ tuyệt lũ hung oan. Ruổi thay số phận phải chết oan, để danh thơm lưu truyền cho hậu thế.

Xin gia quyền người nhậm bấy lời Bồn quán tỏ tình thảm não. Bồn quán vái nguyện cho có ngày việc can đờm này sẽ đăng ban thưởng.

II

Sớm mai ngày thứ năm 19 mai 1910, tại làng Bình-lý-thôn thuộc tỉnh Giadinh, có

một đám nhơn mạng, ông hương hào Trần-văn-Thuận bị ông chức việc sở Thương chánh rùi tay bắn một phát súng sáu, viên đạn trúng tại họng, mà chết.

Duyên do đám nhơn mạng ấy kể ra sau này:

Sớm mai ngày 19 mai, chồng của Lê-thị-Chinh đi làm việc khỏ, có một người tên là Bình đi một tốp với ba người Annam, vào nhà thị-Chinh, hỏi mua trứng gà, trứng vịt.

Thị-Chinh trả lời rằng trong nhà không có bán trứng gà, trứng vịt; rồi kể ông Tây lo làm việc bôn phận vào nhà ấy, dạy ba người Annam phải lấy thuốc hút của Lê-thị-Chinh, vì nói thị-Chinh bán thuốc lậu, Thị-Chinh giảng giục thuốc với người ta và bị đánh, chỉ ta la làng lên, hương chức và dân chạy đến tiếp cứu, tuân y phận sự mình là con dân trong nước phải giữ luật phép Nhà-Nước trọn dạy lâu nay.

Trong đám những người này có ông hương thân Lê-văn-Sở và ông hương hào Trần-văn-Thuận làm đầu.

Vào đến nhà người dờn bả mời la làng, ông hương hào Thuận xin ông viên chức nói cho làng biết ông viên chức làm gì đó. Khi ấy dân đến tại nhà ấy cũng đông, Ông hương hào nói tiếng giọng cao, ông viên chức không hiểu ý gì, lại phần thì thấy người ta đông vậy bao, thì tưởng dân muốn làm dữ. Ông viên chức Tây khi ấy bất lĩnh tưởng đầu mình bị đe dọa nguy hiểm, mới rút súng sáu ra, bắn hai phát vào đám dân, tình cờ rùi viên đạn trúng nhằm hai ông hương Ông hương hào Thuận bị vong mạng, còn ông hương thân Sở bị bệnh.

Trong đám tang kẻ thỉnh linh dầy, gia quyến đông đảo này phải mất người trưởng thượng và kẻ cậy nhờ, chúng tôi kêu xin lòng từ hậu Nhà-nước Pháp-quốc hãy nghĩ tới gia quyến này, mà ban thưởng công lao ông hương hào Thuận làm tội Nhà-Nước đã lâu và lại có lòng niệm giữ luật phép Nhà-Nước, cả đời người làm hương chức đáng bả tánh yêu chuộng làm, bằng làm việc bôn phận một cách tận tâm và trung tình chúng tôi chắc tiếng chúng tôi kêu xin dầy sẽ thấu đến tại Nhà-Nước.

Sở phận ông hương hào Thuận nay đã táng an phần mộ. Bồn quán Tân Văn cuối

đầu kính đưa người thác vì nghĩa dặng nghi thanh nhơn nơi tiêu soái và nhứt kỳ danh thơm lưu truyền muôn kiếp.

Ông hương thân Sở bị một viên đạn súng sáu một lược với ông hương hào, ông hương thân bị bệnh đem đi điều trị tại nhà thương.

Ông viên chức bắn người ta rồi xuống ghe lui đi, qua ngày sau lương tâm cắn rứt, mới đến thú tội với ông Chánh quản lý sở Thương Chánh. Quan trên dạy phải lên tại Tòa mà chịu tội với quan Biện lý.

Này quan án Gaudin đang tra hỏi. Việc này để tự nơi ý tòa thượng tri cao minh rộng xét cho con dân annam nhờ.

J.-B. Bùi-minh-Đường.

Bắt đầu kỳ tề

Tại Thủ-đức rang ngày 15 mai, 4 giờ sáng, hương quân Hoài thức dậy coi sao chổi rồi vô nằm trên ván, đợi vợ nấu cơm dọn cho mà ăn đang đi đánh xe bò. Thình lình bị một phát súng lớn bắn trúng sau lưng, mười hai viên đạn lọt vô mình, chết liền nội nháy mắt.

Dân và hương chức tiếp cứu lập tức, song đưa sát nhơn biến mất, bắt không được.

Hồi trước hương quân Hoài có bị khắc nhương một lần, không biết mặt ai mà khai.

Máy bay tại Sài-gòn

Sớm mai ngày 21 mai, các quan thức sớm nhóm nhau tại trường đua ngựa Sài-gòn mà coi một vị can đởm ngồi máy mà bay.

Ông trạng sư Cazeau sắm dọn máy cho cháy, ngồi vô, vận cho máy chạy một hồi, máy nhảy chấp chừng một hồi, rồi cất lên bay cao dặng tám thước tây, thẳng vô phía Chợ-lớn.

Thiên hạ ngó coi, lấy làm vui mừng lắm vì đất Nam kỳ nay có anh hùng xuất sĩ, ai

dé đầu nội n
xuống đất, lật
lại. Những ng
mau chon ch
cho hằng; e s
rủi ro chăng.

Đến gần ng
• Không có đ
đi. — Linh a
trạng sư Caze
Ippolito một đ
chơi.

Thiên hạ m
khỏi làm nản

Ông trạng
muốn hạ máy
bay như thể n
nhào xuống, l
máy nhào le q
Máy phước,

Bọn hát C
hát từ chín gi
và chúa nhữ
chiều đẹp s
đem theo kh
Ngựa, voi, e
Bọn hát ấy

X

Từ ngày 15
(nội 15 ngày);
châu lưu ngo
sau này.

Gạo trắng:
ngàn hai trăm

Gạo lức: h
một trăm chi

Lúa: hai n
trăm bảy mư

Tấm: hai r
mười chín đ

Bột gạo: h
một trăm b

Hiệp cộng l
bốn ngàn tám
hué lợi ruộng
nội trong 15

dè đầu nội một nháy mắt, máy bay rớt xuống đất, lật lộn úp òng trạng sư Cazeau lại. Những người coi đều thất vía kinh hồn, mau chon chạy tới chỗ máy rớt mà xem chớ háng, e sợ hoặc người ngồi máy có bị rui ro chẳng.

Đến gần nghe tiếng ông Cazeau nói rằng: « Không có đầu chi tai hại, cất giàng máy đi. » — Linh áp lại, cất giàng máy lên, òng trạng sư Cazeau lồm cồm bỏ ra, xin ông Ippolito một chiếc thuốc vẫn sẵn, lấy hút chơi.

Thiên hạ mừng cho ông trạng sư Cazeau khỏi lâm nạn và khen người gan dạ.

Ông trạng sư Cazeau nói ông khi ấy muốn hạ máy xuống đất rồi cất máy lên bay như thể nhào xuống lộn lên chơi. Khi nhào xuống, ông bẻ bánh lái vira rồi, rui máy nhào lẹ quá, úp òng xuống, chớ khỏi té.

May phước, may phước.

Bọn hát Cirque tại Sài-gòn, mỗi bữa hát từ chín giờ tối đến 11 giờ. Ngày thứ bảy và chúa nhưt hát phụ một hiệp từ 4 giờ chiều đến sáu giờ, cho ai có con nít thì đem theo khỏi lo con buồn ngủ.

Ngựa, voi, cạp, khí, đào, kếp giới lắm.

Bọn hát ấy mới đi Bắc-kỳ rồi.

Xuất Cảng

I

Từ ngày 15 avril cho đến 29 avril 1910 (nội 15 ngày), tàu buôn chở gạo lúa Nam-kỳ, châu lưu ngoại quốc, giá bạc mua kẻ ra sau này.

Gạo trắng : hai triệu bảy vạ ba muôn ba ngàn hai trăm mười đồng.

Gạo lức : hai mươi chín muôn bảy ngàn một trăm chín chục đồng.

Lúa : hai mươi ba muôn tám ngàn hai trăm bảy mươi đồng.

Tấm : hai mươi bảy muôn một ngàn sáu mươi chín đồng.

Bột gạo : hai mươi tám muôn năm ngàn một trăm ba mươi bốn đồng.

Hiệp cộng là ba triệu tám vạ hai muôn bốn ngàn tám trăm bảy mươi lăm đồng bạc huê lợi ruộng Nam-kỳ bán cho ngoại quốc nội trong 15 ngày.

II

Từ ngày 29 avril cho đến 13 mai 1910 (nội 15 ngày), tàu buôn chở gạo lúa Nam-kỳ châu lưu ngoại quốc, giá bạc mua kẻ ra sau này.

Gạo trắng : một triệu năm vạ bảy muôn bảy ngàn năm đồng.

Gạo lức : hai mươi tám muôn tám ngàn hai trăm năm mươi sáu đồng.

Lúa : mười bảy muôn chín ngàn sáu trăm ba mươi hai đồng.

Tấm : mười bốn muôn một ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng.

Bột gạo : hai mươi sáu muôn ba ngàn chín trăm năm chục đồng.

Hiệp cộng là hai triệu bốn mươi lăm muôn một trăm tám mươi tám đồng bạc huê lợi ruộng Nam-kỳ bán cho ngoại quốc nội trong 15 ngày.

Lũ-dại-Lang hườn kim hoàn cốt-phục

(Bút trong Kiềm cổ-kỳ quang)

Tại tỉnh Gian-nam, phủ Thường-châu, huyện Vô-thiết, ngoài cửa hướng Đông kia, có một nhà nhỏ đủ ụp, trong nhà ấy có ba anh em ở chung nhau; người anh cả tên là Lũ-Ngọc, người thứ 2 là Lũ-Bửu, thứ ba là Lũ-Trần.

Lũ-Ngọc cưới vợ là Vương-thị; vợ Lũ-Bửu là Dương-thị; còn Lũ-Trần nhỏ tuổi nên chưa có vợ. Hai người đơn-bà này cũng đều có tư-sắc.

Còn trong bọn ba anh em họ Lũ, duy có một Lũ-Bửu không làm nghề phải, cứ chuyên nghề cờ bạc rượu trà, chẳng hề lo làm ăn cho chánh lý, còn nàng là Dương-thị không hiền, nên chị em bạn đàu không ưa thuận nhau.

Còn vợ Lũ-Ngọc là Vương-thị đã sinh đặng 1 đứa con trai tên là Hĩ-Nhi tác vira nên 6. Một ngày kia theo trẻ lỏi xóm vầy đoàn coi lễ Hội-thần, bị lật mắt; trong ngày ấy không thấy về, vợ chồng tìm kiếm khắp chợ khắp quê cũng không nghe tin, vợ chồng Lũ-Ngọc lấy làm buồn thảm; bèn làm cái bản Chiêu-từ mà rao khắp cả và Thành-thị; rao đã nhiều phen cũng không rõ tin được. Nên vợ chồng đã rõ chắc là con mình phải bị người gạt giặc đi rồi, bèn sầu thảm nhớ thương hơn nữa. Vay Lũ-

ngọc buồn bực ngồi nhà không yên, bụng tính quyết đi-hở các nơi mà tìm con; bèn đến nhà giàu có tạm vay được ít lượng bạc; lấy đó làm vốn đi mua bán Đông, vài các nơi, trước có lời mà độ nhứt, sau tiện bề kiếm con. Chủ ý vậy rồi, thường cứ lệ mỗi năm tháng giêng ăn tết xong rồi thì mua hàng hóa đi bán, lối tháng 7, tháng 8 trở về; đi đi, về về như vậy đã 4 năm; tuy có lợi khá, nhưng mà sự tìm con không ra mỗi mang chi; tìm kiếm đã chầy ngày không được nên cũng người bớt sự ấy đi.

Sang qua năm thứ 5, Lữ-ngọc bèn từ biệt vợ nhà mà đi Kinh-thương nữa; ra đi ước nữa chừng, xảy gặp một người Đại-thương (nhiều vốn), đàm luận việc buôn bán với Lữ-ngọc, thì người ấy đã rõ Lữ-ngọc rất thông-thạo trong sự buôn chung, nên rủ Lữ-ngọc hăng hạp dựng vầy đoàn qua Sơn-tây buôn bán hàng hóa và mua Nhung-ni đem về mà đổi chác, ắt có lợi to; chừng ấy sẽ tinh lời khá mà chia cho Lữ-ngọc. Lữ-ngọc bằng lòng bèn soạn số tiền của mình đem theo người Đại-thương lên đường; khi đi đến xứ Sơn-tây bán hàng hóa vừa hết, rồi lại gặp thất mùa luôn đôi năm, số tiền bán chịu góp không đáng; té ra phải ngân trở sự về quê hương. Còn Lữ-ngọc nay cũng túng, nên phải tùy Đại-thương đi thầu góp tiệm này hàng nọ, đi đứng lao đao; bèn phát ra chứng-bệnh phong, mọc ghè cù và mình, chạy thầy thuốc than điều-trị, chưa hết nên hổ mặt chưa về xứ được. Cả hai người đều ngụ Khách-địa đã được 3 năm; Bệnh Lữ-ngọc đã mạnh, bèn thầu góp số tiền gần xong, vậy Đại-thương nghĩ vì Lữ-ngọc nghe theo mình nên phải lao đao, bẻ trẻ lâu ngày; làm cho Lữ-ngọc về quê hương chẳng đáng; bèn gia bội lời mà trao cho Lữ-ngọc dựng lời khá, mới tính về rắp nên đợi Đại-thương không được; bèn mua ít món hàng-hóa từ gia Đại-thương trở về xứ sở. Có một ban mai kia Lữ-ngọc đi vừa tới Địa-phận Trần-thương qua cái đàng trũng kia, bèn vào nhà tiêu mà đồng; thấy có một cái gói bằng vải xanh cột ràng kĩ lưỡng. Lữ-ngọc bèn xách coi thử là vật gì, xách thì nặng bèn quay trở ra mở gói ra xem thì rỗng những bạc ước được 200 lượng. Lữ-ngọc bèn nghĩ: Vật này là kẻ vô ý bỏ quên, đầu mình có lấy cũng không hại. Song trưa chiều người vô ý ấy trở lại mà kiếm thì đâu còn, có phải làm buồn rầu cho kẻ ấy lo lắng tội nghiệp. Lời xưa nói rằng: (Được

vàng-chớ lấy); lấy là lấy tuốc đem về làm của mình; chớ như lấy rồi chờ người trả lại, sao lại không lấy. Và mình nay đã 30 tuổi rồi, chẳng chút con kế hậu, tham muốn làm chi những của Hoành-tái.

(Sau sẽ tiếp theo)

Gộ-công Long-thạnh
Trịnh-Dung dịch.

Thương Mại Luận

Mấy năm nay các nhà nhứt báo chủ Quốc-ngữ hăng lo cho bạn đồng bang ta dựng theo cho lập, người Thanh-khách mà chỉ dẫn cho chúng ta, nay mười phần cùng dựng đòi mấy, thì cũng nhờ ơn ông chủ bút.

Còn trong Nam-kỳ ta mà ấm no thì cũng nhờ lúa gạo ấy là một chuyện đại lợi của người Annam, nhưng mà bởi chúng ta học hồng nên các thứ lợi đều để vào tay người Thanh-khách, mấy hiả muốn bốp chác hay là bốp lỏng gì cũng dựng.

Tôi xin tỏ vì cớ nào mà mấy chú chệch dựng quyền như vậy, sự buồn của người chệch đầu đó đều có lập hội riêng (Hội-Thương Mại) để mà nghị về chuyện giá cả lên xuống.

Giá như ông làm đầu định giá lúa bữa nay là § 2.50 thì có một tài Phú viết lời rao, Giá bữa nay là § 2.50 đem tới rài cho mấy tiệm khác thì cứ theo giá đó mà mua.

Còn người Annam đem lúa tới cho tào Khẩu bán, cũng tính khôn đại, đi dò giá tiệm này tới tiệm khác, thì đầu đó cũng một giá.

Như tiệm nào cần dùng thì trả lên chừng một hai chim, còn kỹ dư thì bằng giá nhau hết, còn mình thì không lẽ đầu ghe đó mà chờ cho lên giá, thì số phi lại càng tổn hao nhiều chi bằng bán phứt cho rồi; đó chứ vị lực chân coi có phải là lúa của mình mà chúng nó muốn bẻ bề nào cũng dựng, chớ chi chúng ta lập dựng ít tiệm lúa tại Bình-đông, ghe chở lúa về phải giá thì bán, bằng không phải giá thì cất lên kho, chớ chừng nào có giá sẽ bán, hay là ra Saigon, tới mấy nhà buôn bán gạo, mà chiệu giá hoặc bán lúa thì bán, bằng bán gạo thì mượn nhà máy xay, thỉnh thoảng một hai năm buôn bán khá kêu rủ nhau hùng lại lập nhà máy, như vậy họa may, chớ bây giờ khi không

chưa thao
kết hùng l
đồng, ai n
là bởi vì r
chúng gat
quần đi nư
bất quả họ
tới góp bạc
rày rà, v
mà bày trê
bấy nhiêu
thì cũng l
người mìn
chẳng làm
làm ra giá
chết đem t
vậy, thì ng
đại thương

Chư phú
cho Thanh
mà chư ôn
người hồn
Nói ra c
màng đời
chẳng hồn
chúng lơ
là sợ lóp
thông, ngh
chẳng có,
cùng mới
trách ông
nói chớ ch
hàng chđ
chỗ để đ
lời, không
thường thì
xây dựng,
ruộng, mộ
mùa, ruộng
giờ lại ph
tính là Th
lợi còn m

TH

Chẳng h
năm 1904
nhiều sự T
bèn đại-ph
bị một trậ
Cơ-ngã, th
khôn cũng
vậy.

chưa thạo chưa biết cách làm làm sao mà kêu hùng làm nhà máy, bảy tám trăm ngàn đồng, ai mà dám đem tiền tới mà hùng, là bởi vì, người Annam ta hay nghi ngờ sợ chúng gạt lấy tiền, đầu ông nào tài cao trí quán đi nữa nói cũng có ít, không ai nghe, bắt quả họ ừ chừng đó mà thôi, đến chừng tới góp bạc thì họ kiểm chuyện rằng, cha mẹ rầy rà, vợ con cản trở, lại nói khó lòng quá, mà bây trẻ nó nói làm có bảy nhiều thì ăn bấy nhiêu, lo làm chi cho mệt, chừng chết thì cũng hai tay không, chứ quý ông ơi, người mình mường nói như vậy cho nên chẳng làm chuyện chi cho đại sự dựng, sợ làm ra giàu có lớn, già sang to, ngày sau có chết đem tay không. Trời ơi! mường tính như vậy, thì người Annam ta không trông làm đại thương cho dựng.

Chư phủ gia ời! nở nào mà làm làng để cho Thanh, An họ thủ lợi của chúng ta, sao mà chừ ông chẳng chút động tình mà thương người bản quốc (vậy a chừ ông).

Nói ra càng mắc cỡ: người mình làm tới mường đời tại bởi mình chớ có oán đất, chẳng hờn trời mang chữ làm biếng và sợ chúng lường nên không ra mà tranh lợi sợ là sợ lớp con mình sắp tới buồn không thông, nghề không biết, ruộng chẳng còn, đất chẳng có, chừng tới khi nghèo khổ, lúc bần cùng mới sanh ra đạo tặc, chừng ấy mới trách ông bà cha mẹ thì chuyện đã rồi. Lại nói chớ chỉ ông bà cha mẹ mình khi trước, hùng chỗ này lập tiệm chỗ kia, năm bảy chỗ để dành ngày sau cho con cháu nó thủ lợi, không ai vô đó mà giành, dựng thương thường thì mình mỗi năm mỗi chia lợi mà xây dựng, để lại lắm chi đôi ba chục mẫu ruộng, một hai ngàn đồng bạc, rồi nó thất mùa, ruộng phải bán, bạc xài hết, bây giờ lại phải tay không. Ngó xung quanh, tỉnh là Thanh, An bán buôn người thì đất lợi còn mình thì chịu hại

H. T.

Thán thiên-ơ

Chẳng biết duyên cớ sao từ năm Thịnh là năm 1904 cho đến nay, vận trời khiến nên nhiều sự Tai-ách khôn nạn. Mới vẫn nghe bên đại-pháp là người bảo hộ chúng ta, mới bị một trận bão lụt tại Paris, nhưn dân gần Co-nga, thì chúng ta lấy làm xót thương khôn cùng; vì trời đất khiến sao phải chịu vậy.

Nay trời đất xảy tai nạn đến chúng ta chẳng biết kêu ai giúp đỡ, ngóng cổ kêu làm sao cho thấu trời; mới lo ăn tết vừa rồi đến rằm tháng giêng mới khi sự gặt lúa mùa, kẻ thì gặt dặng một phần, người cắt dặng phần nữa, kẻ trời chụp mưa luôn luôn, lại thêm nước lớn quá, cũng bằng một trận bão lụt nhỏ nhỏ, mưa từ ngày mồng hai tháng hai cho đến nay hơn mười ngày rồi, chẳng biết mấy đám mưa lớn; làm cho hư hao lúa Lục-tính biết là bao nhiêu, lớp thì mọc mộng, lớp thì ngập nước thối, đây đồng, đây sào, chẳng xiết kể; các hạt hư hao bao nhiêu thì tôi không dám biết, chớ như hạt tôi ở mười phần hao hết ba bốn; như làm dặng một ngàn gia, thì hư hao hết ba bốn trăm gia, lúa mộng thối, chắc là năm nay lúa phải cao giá, có khi qua đến tháng mười tháng 11 phải chịu đói rách chớ chẳng không? chừng ấy chẳng than thở với ai cho khỏi sự khôn nạn:

Vậy tôi khuyên mấy ông, mấy bà mấy, cậu mấy cô, xin bớt bớt cờ bạc xài ph, để nhữh tiền lại chút ít dựng mà hiệp cùng lại lo buôn bán, hoặc kiếm phương thể chi chi làm cho có tiền mà chi dụng, chắc là mùa màng phải hao thất, nếu mà theo đó-bác đồ chen hoài hoài; như mấy năm trước thì chúng ta chắc phải chịu co-nga chớ chẳng không.

Tôi lược biên ra đây cho Lue-châu làm kiến còn các hạt hư hao bao nhiêu xin liệt-vi tỏ cho biết.

Chợ-ngã-từ, Nguyễn-phủ-Hào.

Bừu-Hạp hồi âm

Ông Lão-thành-Như, tôi đã hứa trả lời cùng ông, song đợi hoài mà không gặp ông nên phải gởi vào quan Tân-vân mà hồi âm cho ông rõ trong 2 câu của ông hỏi hoặc trả lời, hoặc mưa lúa eai nào lợi nhiều.

1. Về sự mua bán lúa

Sự mua bán lúa là một mối đại lợi của xứ ta; nhưng vậy, ít có ông mò ra mà tranh quyền lợi cùng người khách trú; chớ chi mà người bản-quốc ta đồng tâm hiệp lực dặng mà lập một cái Nhà-máy trước cho xong, ấy là mối trung tâm đó; rồi mỗi chỗ mỗi lập một cái Hãng mua lúa. — Trước khi mình muốn lập hãng thì mình hãy giao kèo với hãng của mình việc kinh dinh thương mại, dựng lập một ít chữ mặt-tín, (chữ mөө

để dùng đánh giầy-thép cho khỏi kẻ đạo-khán biết.) Như giá trời, hoặc sụt mỗi ngày đều có giầy-thép; thì mình sẽ tính trừ tiền số phi, tiền bao, tiền chờ chài tiền lời phỏng định; còn lại bao nhiêu thì cứ đó mà mua; có lên nữa thì lời nhiều, bằng chẳng lên thì mình lời thu phần theo chỗ phỏng định nói trên đây; ấy là chắc lời chắc khả nên tôi mới dám nói ra, xin ông xét lại.

2. Về sự trừ lúa.

Sự trừ lúa là sự đại lợi hơn các món khác, có chi mà dám chắc lời? là vậy: kẻ sơ một ít sự nhỏ mọn vốn ít chẳng ham chí cho nhiều vốn, rần mà nếm thử chừng vài chục ngàn thứ 1 năm thì biết, cắt 2 cái kho lúa, mỗi cái chừng 5 căn, phỏng định chừng ba trăm đồng, mua một cái cân bàn cân, (La Bascule) bao, cân-xe phỏng định chừng ba trăm đồng, mướn một người coi cân, một người tính số, một người giữ bạc, mỗi người một tháng hai chục đồng; mướn bốn người vác lúa, một người đỡ cân, một người đầu bếp, mỗi người một tháng mười đồng; tiền dầu, đèn, cơm, gạo, trâu nước một tháng chín chục đồng. Tôi đây để tính cộng trừ coi:

Tiền cắt hai cái kho	300\$00
Tiền mua cân, bao, cân-xe,	300.00
Tiền ba người giữ bạc coi cân tính số mỗi một tháng,	60.00
Sáu tên vác,	60.00
Tiền đầu đèn cơm gạo trâu nước	90.00
Tổng cộng	810.00

trừ ra cho 20,000\$00 còn lại 19,190.00 theo như mấy cái Chành của người Thanh-khách mua lúa tại chợ Ô-môn là chỗ tôi ở; mỗi năm, hè tháng giêng thì họ mua mỗi tạ chừng 1\$.70, 1\$.75, 1\$.80, thối để lấy số lớn hơn mà kể, thì mình mua cứ mỗi tạ 1\$85, mình mua lấy 10,332\$43 số tạ hết 19,114 4.995, phải chừa lại 75 đồng để mướn 3 người canh 2 kho lúa, từ tháng 2 cho đến tháng 6, mỗi người một tháng 5 đồng.

Như vậy thời tôi dám chắc, số bạc nói trên đây mua trong một tháng phải hết, mua cao giá hơn thì phải mau hết bạc. Rồi thì khóa cửa kho lại để đó có sẵn người canh giữ; đợi cho đến tháng 6 hoặc cho đến tháng 7, chừng đó lúa có những giá thế gì cũng là 2\$80 một tạ.

Chứng sẽ đánh giầy-thép cho nhà máy của mình, chịu bán giá cả cho xong; thì nhà máy hãy đem ghie chài đến mà chờ, tính coi 10,332 tạ 48 căn, mỗi tạ 2\$80 thì

là 28,930\$80, ấy đó xét cho kỹ mà coi, có một nhọc chi, có tiền phi chi, có lo sợ chi, miễn là mua cho hết bạc vốn rồi để đó mà chờ; xé giấy cho sẵn, đợi 8,930, 80 nó ghé lại thì mình đắp mền cho nó, chớ có sợ ai lường gạt ai, sót bớt ai, miễn mua cho hết bạc thì chắc phải lời to.

Còn như mình nhắm chừng lúa coi vào có bắt giá thì mình phải phụ thêm một ít đồng mướn canh kho, may mà giá có đến 2\$90 hoặc 3\$00 một tạ, thời cái lợi càng to hơn nữa. Lời hồi âm đây e có chỗ còn thiếu bóng lá, Văn-hữu có rõ thấy hơn, xin thêm bóng cho rậm hàng, ấy cũng là ích lợi chung đó. — Sẵn điệp tôi xin tỏ lòng ra đây cho mấy ông Cụ-phủ, trong Lục-châu nghe, may ông đã có của sẵn mà mấy ông đã noi theo lệ cũ hoài; cứ cho vay, hoặc cầm vường cố ruộng, nhưng vậy đều ấy tôi chắc có lợi mà không có ích; bất quá mấy ông có cho mắc cách mấy đi nữa thì ba phần mà thối, chớ có khi nào mà ăn đến 15, 17 bao giờ. Thoãn như người thiếu nợ có trả dặng thời là lưỡng toàn ân nghĩa; bằng họ trả chẳng dặng, chi cho khỏi tiếng cho vay cất họ, chịu vay oằn kẻ tài-chủ, chi bằng đồng tâm cùng nhau dặng mà trừ lúa, trong mấy tháng mà cái lợi nhỏ xấp 2 cái lợi của mấy ông cho vay. Đã khỏi tiếng kêu rêu, mà dặng tiếng tranh quyền lợi cùng dị quốc; chẳng vậy mà thối, lại thêm làm gương cho trẻ em dặng khác nữa. Ấy là tôi tính làm năm một, chớ mà làm dặng 3, 4, năm lại càng lời nhiều hơn nữa; vì mấy năm sau ít tổn tiền số phi.

Chớ tôi chẳng phải khoe mình rằng giỏi, mà ra nhắc nhở mấy ông; song nghề mua bán lúa thì tôi đã từng trải có 7, 8 năm rồi, có hiểu dặng một ít hơi; nên mới dám tỏ bày trong đục; xứt lời cầu:

Nhứt một an nản chi đại hạ rồi nó lại cập kê thêm bốn chữ có *chương nan minh*, nên thốn thức phải tỏ le cái ngòi viết; trước hồi âm cho ông Lão-thành-Như, sau thọc sách xin lục-châu hi dượt.

Ô-Môn
Nguyễn-bửu-Hạp

Nó
rày r
thế n
chỗn,
rủi c
quen
con!
cười-
Bu
con,
phướ
Lũ
lại là
mặt t
qua k
nhau
chảy
luán
nhuậ
xiêng
Còn
cũng
không
mát c
cũng
cái h
muốn
muốn
chưa
Rô
Đo
Hồi
thứ;
linh s
cười i
trước
đầu M
kêu c
trong
hồi k
nghĩ l
chông
chị ta
thế ấy
mướn
trao đ
é! chi
hạnh,
cũng
cặp. C

Nhân-đám

Nói rằng vợ chồng không con, mỗi lần có rầy rà nhau thì hay giận dữ lâu ngày, khó thể mà làm quen cho mau hết giận; còn vợ chồng có con còn nên đòi, ba, năm tuổi, rúi có giận hờn cho mấy thì đừng mau làm quen và bớt giận sớm hơn mấy bạn không con!! ngậm-ngậm, "nghi-nghi, buồn-buồn, cười-cười!!

Buồn là buồn giùm cho cái bạn không con, nên hư chưa rõ chỗ thể gian đề vô phước cho mình, sách lại trách vô-hậu-kế-đại.

Lúc chi chi bất bình, chồng vợ giận nhau, lại làm bộ ăn-riêng-ngủ-tê; rúi vô thấy nhau mặt mũi bần xừ, lòng cứ xức chuyện ngày qua bữa hôm, cái con giận căng nhần, ngó nhau coi méo xọ; nhờ có cối âm âm khi, chày đương nung hơi, hòa huẩn vẩn vương luân chuyển mướt mũi nhau, lần lần tư nhuận; bữa hết giận nhìn nhau coi ngộ xiêng, ấy cái cũng kỳ.

Còn cười là cười xóa cho bạn có con, cũng trong một thể rầy rà, sự giận nhau không lấy lạ; nhà nhà ai cũng vậy, chích mắt chút nhọn tinh, nổi sần đều co cù, cũng quẩn đều ngủ-tê ăn-riêng. Cười lấy cái hồi này, ai mà có biết hồi ai ôi!! nhứt muốn thực mà nguyệt cứ nầy nung, nguyệt muốn thực mà nhứt còn lơ lảng; hay là chưa, tới năm tháng ngày giờ chi chẳng!

Rõ ràng dưới nước lên trăng,

Đó ai cho khô đạo hằng đường bao.

Hồi công chuyện làm sao? ở ở nghe coi thử; mấy bữa sóng xao biển ái, tinh nghĩa linh xinh, ngui ngoai mình biết cho mình, cười ngất, cười ngơ, cười xên lên. Vợ ngui trước kiếm chuyện kêu con, hỏi ba mây đầu Mít, chồng ngui trước kiếm chuyện kêu con, hỏi má mây đầu Xoài, lục tặc trong ngoài, hỏi hang nầy nọ, hoặc mướt hồi khách tới, hoặc giả lúc nựng con.; nghi buồn giùm cho bạn vợ chồng son, khi chông đã hết giận, thấy mặt vợ còn xấu, chị ta cứ làm màu, đem đồ ra may vá, lấy thể ấy chông bèn giả lả, kiếm đồ rách mướn vá giùm, mới men men chưa kiếp trao đùm, đánh cái bịch rớt đất cái xep; é! chi vậy chị!!! Chử công dung ngôn hạnh, phận gái phải gin, đáng tội thất-xửt cũng tính cho, tiền sự thường lẽ đừng bắt cặp, Cháng có đề bỏ nhau mà làm bộ giữ

nhau; có nghe câu phu xướng phụ tụy, tục thường vì chông là vua vợ.

Rao cho các đấng nam nhân y ý, tự hậu có rầy rà với vợ, giữ chi khí cho cang chánh, đừng thêm làm quen trước, lúc âm thanh mướt mấy chỉ phải hồi thường.

Hỏi mỗi lần vợ chồng rầy lộn giận nhau rồi ai mở mà làm quen trước? Thưa... tôi trước. Tôi là ai? Thưa... tôi là tôi!!

Tây-ninh Vô-Sám

Đường xe lửa

SÀI-GÒN, TON-KIN

(Tiếp)

Bao giờ gặp kẻ sát sinh,
Làm đều đờ huế nhưn tình xuống pha;
Tinh linh mới bỏ non hoa,
Tiềm nơi thanh tịnh gian tà mặt ai,
Chứa-chan hai đánh núi giải,
Quan-tây cai trị dặng vài năm nay,
Từ khi khai phá đường rầy,
Lập làm xe lửa ra ngoài Ton-kin,
Thấy trong công cuộc mà khen,
Đào sông phá núi của tiền biết bao,
Cống linh hồi bỏ thấp cao,
Lập ra cơ xảo xiết nào tài hay,
Gà như một chuyện mây xay,
Đời lần theo mẹ đường rầy luôn luôn,
Tới đâu lập trạm mây khươn
Xảo tay một thế, thành muôn việc dùng,
Mướt hơi nước lửa phục tùng,
Kéo giầy quay bánh đùng đùng tiếng vang,
Cối xay răng thép hai hàng,
Một hàng đưng vách một hàng dây xỏ,
Bao nhiêu đá núi đổ vô,
Trên trao nhai ép đờ nát tang,
Xuống hầm gàu sắc xúc sang,
Đem lên đồ ống đưng sàng quay ra,
Lở sàng thứ lớp chia ba,
Nhỏ to lựa lọc phân ra rẻ rời,
Đầu đầu có máng có voi,
Dưới xe nghiêm hững dây rồi kéo đi,
Thuốc vuốt xay tinh y kỹ,
Một giờ hai chục chẳng sẽ chút nào,
Rất khen máy móc tài cao,
Lập ra thủy thục xiết nào khéo khôn,
Đường rầy đặt tới chơn non,
Đề cho xe máy kéo đôn đá ra,
Nhiều viên đá lớn bằng nhà,
Đục khoan lũng lỗ thuốc-trà nạp vô,
Đốt ngòi phát nổ đờ đờ,
Nát tang thạch-trương đánh-hỗ tiếng rung,

Nghe như trái phá dưng dưng,
 Khác nào Nhứt-bồn đánh cùng Nga-Tur,
 Tai nghe mắt thấy mà lơ,
 Thiệt là tuyệt diệu tri cơ phép mầu.
 (Sau tiếp)

Tây-ninh Vô-Sâm

Kinh-tặng

Đặng tình tô nổi,
 Mấy tiếng tơ đồng,
 Ngân dậm còn trong,
 Có ngày gặp gỡ,
 Khen ngợi sáu châu tô mờ,
 Nhứt trình Lục-Tính-Tân-Vân;
 Ông Schneider Chủ-quản, công đư
 gồm giăng;
 Tịnh Dũ-Thúc, Minh-Đương, bút nghiên
 đáng mặt,
 Ngoài khéo có mấy tay lượm lặt,
 Gõ in vào bân-hổ danh-son,
 Ấy đó! một cây làm chẳng nên non,
 Ba cây dụm lại nên hòn núi cao. (1)

Từ ngày âm chất ươm nghe giầy,
 Mấy tiếng tơ đồng hăng dạ dày,
 Trộm nét văn chương đèn chầu nghĩa,
 Giận lòng gặp mặt phi tương tri.
 Tây-ninh Vô-Sâm đôn thủ

Tổng học Tân thơ

Tháng giêng, đư Cao-Hoàng dạy Chương
 Cơ là Nguyễn-hữu-Thoại đàm dư trăm
 chiết chiến thuyền ba ngàn tinh binh dặng
 hiệp cùng Hồ-vân-Lân mà cứu lĩnh Chon-
 lap. (Cao-mang - Sau La-rách hiệp cùng
 Xiêm-vương mới bắt vợ con của Chắt-Tri,
 Sô-Nghi mà cầm tù; nên Chắt-Tri, Sô-Nghi
 hôn, mới hội chúng mà thương nghị.
 Sô-Nghi nói: « Không cang có chỉ sao ngã
 chứa lại bắt vợ con của bọn ta mà cầm tù
 dâu ta có liền thừa sừ chết thời ai lại rõ
 đó. Chi bằng ta hiệp cùng dưng Hôn (người
 Annam.) Xin kết làm ngoại giêng.

(1) Một cây làm chẳng nên non, ba cây thành núi
 ca; Tiếng vi tuy què kịch, siêng nghĩ có lý hay (cho
 mấy người này)... 1- nghe đọc nhứt trình L. T. T. V.
 biết hay, biết nói rằng: Dạy mua bán, dạy nghĩa
 lý, nhiều việc hữu ích mở trí khôn cho kẻ lớn
 người nhỏ: sao biết khen mà chẳng biết; một năm
 5 đồng bạc bao nhiêu! mình có dốt thì biểu con
 cháu đọc. - 2- mấy ông cu-phủ, thiên-hồ, bá-hộ vào
 văn; việc nào lớn vốn lời nhiều, nói một mình
 làm không nổi rồi xút bạc đem chôn. Ai chẳng tỏ
 xét hai điều nói đây, thì ắt hồ lòng với lời vi đó.

Chắt-Tri nói: « lời ấy thiệt hiệp lòng ta
 lắm » rồi khiến người qua trại Hữu-Thoại
 xin quân hội ước cầu thành.

Hữu-Thoại bèn chịu, khi Niêm-sứ ra
 khỏi cửa thì có em của Hữu-Thoại tên là
 Hữu-Cang mà nói rằng: « lủ mang-nhon nó
 nhiều mưu dối trá, e có sự biến rồi thì liệu
 làm sao. »

Hữu-Thoại nói: « ta suy nghĩ đã rồi việc
 vô cơ sao vua Xiêm lại, cầm tù vợ con của
 chúng nó; nên chúng nó mới cầu giêng nơi
 ta; phurong chi ta đã hứa ừ rồi, bằng chẳng
 vậy thì chúng nó gọi mình là trớng nhác;
 ngày mai ta đem theo ít chục tên quân dũi
 đi tặc vào trại Xiêm, thì Xiêm binh thấy
 phải ghé hồn.

Từ ấy Chắt-Tri, Sô-Nghi thết dãi rất hậu,
 dâng chén rượu ngọt xin bệ mũi lên mà thề;
 thời Hữu-Thoại lấy 3 vật hữu khí là: Kỳ,
 dao, kiếm, kiếm mà đưa cho Chắt-Tri, rồi
 trở về dặng hội nhau tại Cồ-lạc-Thành mà
 đánh vua Xiêm-La.

Lúc ấy Trịnh-quốc-Anh Vua-Xiêm khiến
 Bi-Khã, Oang-Sãng ra đánh chẳng ngờ bọn
 giặc đầu dặng ấy là em của Oang-Sãng, bèn
 hiệp binh dặng càng dũi đánh trở vào. Các-
 thành. Trong thành lại sẵn có người mở
 cửa mà tiếp, Trịnh-quốc-Anh nghe có nạn
 bèn ẩn ánh nơi chùa Phật, nên Oanh-Sãng
 bắt dặng cầm tù lại; rồi tuột qua báo cho
 Chắt-Tri, Chắt-Tri hay dặng thì chắc mình,
 vì đã có nghị hòa cùng Hữu-Thoại rồi, nên
 không lo sợ về sau. Đem ấy kéo binh vào
 Các-thành, thăm mưu cho người giết Trịnh-
 quốc-Anh, rồi gieo tội cho Oang-Sãng sao
 dâm bậy tội dử giầy loan. Bởi có ấy nên
 nhát cầm các nơi tâm bát cho dặng Oang-
 Sãng mà giết, rồi hiệp chúng mà lập mình
 là: Xiêm-la-Vương, hiệu là Phật-Vương, tục
 Xiêm hay chuộng đạo phật, cho nên dưng
 đạo phật, mà xưng hô, rồi phong cho em
 là Sô-Nghi làm Vương, phong cho cháu là
 Mị-Lạc làm Tam-Vương.

Ô-Môn Nguyễn-bửu-Hạp

Phụng đáp

Sadec, le 20 avril 1940.

Tổng An-Thời Làng Tân-Hòa.

Kinh bậm ông chủ bút Lục-Tính-Tân-
 Vân dặng an ninh trường thọ. Nay tôi mới
 rảnh việc làm lúa nên tôi đến phòng giấy thép
 Sadec mua mandat gửi số bạc năm đồng
 5\$00 trả cho ông và tôi cúi đầu lạy ông xin
 thương bôn phận tôi bởi mắc lo việc ruộng

rầy mà trẻ lâu ngày. cúi xin ông miễn chấp, và tôi có gởi bạc lên cho ông, ông có tiếp đặng rồi thì ông mau mau ăn hành vào tờ Tân-văn đặng cho tôi rõ, kéo tôi lo sợ e khi bạc ấy chẳng đến tay ông, vậy làm sao ông cũng ra ơn trả lời cho tôi biết; Còn sự mua nhứt trình thì tôi ở xứ xa cho nên nhứt trình về có một khi 9 bữa khi thì 11. 12. bữa mới tới tay tôi nên lạc mất hết một tấm số 110.

Mới đây hôm 15 tháng avril 1910 nhằm ngày mùng 6 tháng 3 Annam tôi có tiếp đặng nhứt trình số 115 trương thứ 5 có thấy lời rao kén chồng của cô hai Diệm ra câu đối cho ai có tình ham vui cũng đặng không chấp. vậy nên tôi sơ siển thấp thỏm theo tri thiếu tôi còn nhỏ mới có 25 tu đi nên còn khờ chưa rõ chuyện và ít học chữ nho. vậy tôi đối thử có trúng trật cùng chăng, cúi xin ông chủ xét giùm và miễn chấp.

Câu đối như vậy :

*Trước non phong bãi nguyệt
Vô tâm quán tử lộng hằng nga.*

tôi xin đáp sau này

*Tong đồng tiếc quật thiên.
Hầu chi tượng phu xạ nhứt tinh.
Như tôi đối có trúng trật mặt dẫu cũng
dừng cười chê nghị luận mà tội nghiệp tôi.*

(Nay kính)
Hò-ngọc-Châu

Tiêu-Giản

*Đáp lời rao kén chồng trong tờ Lục-Tinh-tân-văn số 115 trương thứ 5.
Nhà tự thung dung, cung hoành rảnh rai,*

giờ Lục-Tinh-tân-văn coi trái, thấy chữ đều cách cru vừa trông, dượt bài truyền rao mà kén khách từ chương, vì than phần yếu thơ nên tìm vành cru các. vậy là thăm đã gởi giòng nước bạc, song động đào còn phủ cụm mây xanh, biết đâu cho ngư phủ ngộ hành, biết đâu đặng lưu thần kỳ ngộ. Tôi mới hỏi thầy giáo tập Nguyễn-nhon-Ngôi rằng; lời này hăng có không, hay không có, việc ấy tưởng nghi tợ, hoặc tợ nghi phải học đòi văn tứ tam tư, khối sây máy đặng đồ háo sắc. Thầy Nguyễn-nhon-Ngôi đáp rằng: Nay nhứt trình giữ chắc, như xưa sử quán không sai, xin thầy đừng dụ dự phân hai, song tôi đã đành rành quyết một, thầy lắm lúc nổi danh miền phước lộc, mà tiếc công giác ngọc một phen, họa cho đây tiếng chốn đào nguyên, thì mới biết phung châu nửa khắc, khi ấy thầy Nguyễn-nhon-Ngôi có lòng khuyên nhủ, nên tôi không uê chối từ, hiềm vì bút mặt đã hoan sơ, sợ nổi văn nề còn viễn cách, song gượng gao bày lời quẻ kịch, chữ cao minh đừng tiếng chê cười, nặc chôn xin góp làm lời, đười cáo họa may trộm tiếng.

Câu đối ra như vậy

*Trước non phong bãi nguyệt, vô tâm
quán tử lộng hằng nga.*

Câu đáp lại như vậy

*Mũi mao tuyết chiếm xuân, Tinh sắc giai
nhân nghinh thái hiện.*

Canton de Lột hành trung, Village de Longson

École communale de Long-son.

Professeur de caractères chinois

Hồ hữu chứng hiệu - một trái-tue-tận Hồ-van-Tuần.
nhà cửa ở làng Mỹ-Lộ chợ Rạch-đào

BẢN ĐỒ MỸ VỊ

làm theo cách nữ công bên Kinh-dô Paris

Bà Rousseng, cư ngụ tại Saigon, đường Catinat, môn bài số 257 bis, trước rạp hát tây và nhà hàng Terrasse, là thợ làm bánh khéo léo theo cách nữ công bên Kinh-dô Paris kính cùng chữ vị đặng hay tại tiệm của bà ấy có trữ các thứ rượu ngọt (liqueurs) thượng hạng bổ khỏe, lại mỗi ngày có các thứ bánh bông lang, bánh thuẫn, bánh bô và mứt nhiều thứ trái cây, lại với hộp bon-bons mỗi món đều sốt giềo, thơm tho, ăn khoái miệng bổ tâm, tay người nữ công

thành Paris làm ra mà bán tại đây.

Đã có nhiều người Bồn-quốc đến tiệm này mà mua đồ ấy, thì ngợi khen vợ chồng Rousseng là người tiếp khách một cách lịch sự bài buôi và nhưt là bằng lòng về các món vật thực.

Ai có muốn đặt cỗ bàn bánh trái rượu chè, thì vợ chồng Rousseng sẽ lãnh cho vừa ý, vui lòng tán chủ, lại có muốn mua lễ vài ba cất thì cũng đặng.

Lời rao

Kính trình chư vị Lục-châu dạng rõ, tôi mới đem về Saigon nhiều người thợ sơn và thợ chạm bác-kỹ khéo làm, và tôi có mở tại đường Dormay môn bài số 34 một tiệm bán các thứ đồ sơn sơn và có thếp vàng như:

Liễn, khuôn biển, khám thờ, bàn thờ, ông nhan, đài rượu, quả trầu, lóng bàn, các đồ thờ và các đồ chưng trong nhà vãn vãn...

Nay vị nào muốn mua đồ ấy xin dời gót tới tiệm tôi coi các đồ nhưt hảo và vị nào muốn làm vật gì theo ý mình, tôi sẽ tùy theo nhưt kiểu mà làm chẳng sai.

Còn vị nào ở trong Lục-tỉnh muốn mua những đồ ấy xin gởi thơ về Saigon và chỉ kiểu thê nào tôi cũng làm được.

Còn như giá bán cũng chẳng có mất, tiền nào của này là thường xin chư vị Lục-châu chiều cõ.

Cúi xin quàn từ Lục-châu và các viên chức trong tổng, trong làng mau dời gót ngọc tới tiệm tôi trước là coi chơi cho biết, sau là giúp sức cho người nước nam ta lo nên việc buôn bán vững bền.

Nay-Kinh
Nguyễn-đắc-Lai
34 rue Dormay-Saigon

長 从

Restaurant Trường-Cửu

60, rue Bourdais, Saigon

Kính chư quới khách dạng tường: tôi có lập một Nhà Hàng bán cơm tây, tọa lạc tại Sài-gòn, môn bài số 60, đường Bourdais, ngang rạp hát Cô-Ba: — mỗi buổi chiều từ 6 giờ đến khuya có dọn cỗ bán vật thực mỹ vị cho quới khách dùng khi đi coi hát.

Giá rẻ, bán lẻ từ món

Xin quới khách ghé lại Nhà Hàng tôi, thì sẽ dạng tiếp rước từ tề và tôi cảm ơn lắm.

Huỳnh-trình-Tường,
kêu là Xường.

Bán Nhưt-trình Nông-Cổ

Bổn-quản Tân-Van Kính tỏ cho liệt vị tôn bằng qui hữu dạng tường: tại nơi Bổn-quản có trừ đủ các sớ nhưt trình *Nông-Cổ* trọn năm năm dẫu và đã đóng lại sẵn mỗi năm một cuốn, bì mỏng giá là một đồng, 2 cật. Còn cuốn đồng bì lưng da dây chác chân giá là 2 đồng.

Chư vị muốn mua xin tỏ cho Bổn-quản hay và chịu thêm ba cật tiền gởi theo nhà thơ.

Lời rao

Rao cho hết thầy nội trong Nam-Kỳ các nhà giàu có dạng hay, con tôi là Lý-thanh-Lang, 22 tuổi, cháu tôi là Ngô-vân-Lương, 23 tuổi: như hai tên này có đến dẫu mà vay bạc hay là mua chịu đồ, thì không dạng cho chúng nó vay hay là mua chịu đồ: vì hai tên này chưa có sự nghiệp chi. Nếu không y theo lời rao này, mà cho vay hay là bán đồ chịu, thì cha mẹ không biết đến; và không dạng phép đòi hỏi đến cha mẹ.

Mẹ là Nguyễn-thị-Năm.

Cáo Bạch

Tại nhà in của ông F. H. Schneider ngân rạp hát tây và tại lầu Lục-tỉnh-tân-dân có trữ lịch tây năm 1910.

Lịch này mỗi ngày gỡ một lá, in giáng khéo léo, mỗi lá có chữ tây, chữ quốc ngữ và chữ tàu, có ích cho hết mọi người, treo trong nhà một cái coi đẹp lắm. Có nhiều người đã mua rồi và khen ngợi kiểu lịch này.

Giá mỗi cuốn lịch là một đồng. Sẽ gởi tới nhà cho chư vị trong Lục-châu thích ý; chư vị khả trả thêm 2 cật tư tiền gởi theo nhà thơ.

Bổn-quản.

Lời rao

Hàng của ông A. Messner kính rao cho Quý-vị đáng tường. Bên tây có chỗ lại nhiều bán, máy nói chạy bằng kim hiệu là « Lyrophone », máy nói hiệu này thì tiếng nói rõ ràng và rôm râm. Có những bán nói tiếng Annam và Cao-mên. Thứ bán chạy bằng kim, khi nào dùng nó thì cứ việc coi chừng cây kim mà thôi ; còn thứ bán chạy bằng ngọc Saphir, khi nào dùng nó, thì cứ việc chăm chỉ mà coi cho kỹ càng cái ngọc Saphir mà thôi.

Bởi cơ đó bán nói bán ngọc Saphir trở nên rẻ lắm, còn thứ bán nói bằng kim dùng nó lâu dài có khi được ba, bốn lần.

Tôi cũng có rao rao nhiều khi với những người lần bán nói bằng ngọc Saphir, cái bán tròn cứ việc mà dùng nó với cây kim trong khi nào muốn đem vào nói sự chi.

Khi nào muốn thay cây kim thì phải ngừng lại, các bán nói thứ bằng cây kim gần chỗ ngọc Saphir, lẽ khi nào để nó vào chỗ thì nó cứ việc mà chạy mau lắm, chẳng khi nào động tới nó.

Như anh em ai có thứ máy nói bằng

ngọc Saphir mà muốn cho ít tổn sở phí thì phải mua thứ Salvacoude bằng kim giá là bảy đồng rưỡi (7 \$ 50) nghe rõ ràng và lại tốt lắm, thứ bán nói bằng kim « Lyrophone ».

Bản ấy dùng hai mặt lớn được hai tất rưỡi (25 c / m) giá là hai đồng bạc (2 \$ 00).

Chư quý vị ai muốn mua xin gửi thơ và bạc tại hàng ông A. Messner, ở tại Sài-gòn đường Kinh-lập và đường d'Ormay, và tại Chợ-lớn, Mỹ-tho.

Lời rao

Chủ nhà hàng Lục-Tinh-Khách-Sang cựu là Nam-Trung-Khách-Sang, kính, cũng viên quan gửi khách đĩnh rõ ; Tiệm này đã sửa soạn lại, sạch sẽ và sơn phòng lại mới, trong có đem đèn khi và quạt máy vô, cũng bên tả có bán sách, cũng hữu có bán nhật trình Lục-Tinh-Tân-Văn, cũng giữa có bán rượu.

Xin gửi khách đến Lục-Tinh-Khách-Sang này mà nghỉ ngơi.

định giá như sau này :

	24 giờ	mỗi tháng
Phòng hàng nhứt.	1 \$ 50	36 \$ 00
nhì.	1 20	30 00
ba.	1 00	24 00

Một phòng ởặng hai ba người tùy thích.

TIỆM THỢ BẠC HIỆU

BIJOUTERIE PARISIENNE

CUA ÔNG

J. GIUNTOLI và ông A. G. BARDOTTI

ở tại đường Catinat số 126, gần nhà hàng Café de la Terrasse

Tiệm cái tại Paris, tiệm ngành tại Bastia nước Corse

Chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi đáng hay rằng, chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kể ra sau này. Dây chuyền đeo cổ, médaillons, vàng đeo tay, bông tai có nhạ hột thủy xàng, hột thủy xàng, cà rà, chuyền đồng hồ và đồ đeo theo chuyền, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang như giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô các bà, chưa biết tiệm chúng tôi cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá tiền rẻ lắm.

đường Catinat nhà số 126.

Chủ tiệm GIUNTOLI và BARDOTTI.

Diễn-lục-cổ-tích

CAO BACH

Tôi là Huỳnh-hữu-Phát, ngụ tại Chợ-lớn Bình-tây, kính cáo cùng quý ông quý Thầy, và chư vị khán quan hiền ý: và chẳng: «Chữ nho là nhiệm bí, tiếng tục ấy tâm thường. Muốn cho lời nói có văn chương, phải đọc sách xưa nay mới rõ, Hoặc truyện sách có câu mắt-mỏ, hoặc thơ tưởng nhiều tiếng thanh cao. Có hiểm chỗ chữ Tàu, giải không ra tiếng tục.» Bởi vậy cho nên: «hạ sĩ ra công diễn lục, lược lời dẫn giải của chữ-nho trước là phụ ích cho các trò, sau nữa giúp vui cùng đồng-chi; trai được rõ ràng thường luận lý, gái đặng rành công hạnh ngôn dung, có giải ra từ đực tam tưng, lại dẫn tích nhị-thập-tứ-hiểu. Văn chương từ diệu, thì phủ thơ bài, giải câu chữ thường xài, diễn tích xưa hằng nói. Ra công tiếm tôi, gần sức sắp in. Bởi xót vì nhạo đạo của mình, sợ nỗi để lâu ngày chôn lấp.

VẬY NÊN

«In làm hai tập, cuốn nhứt mới rồi; Xin khán quan xót nghĩ phân tòi, mà vì bạn truyền ngôn cùng lân lý, mỗi bản bán một đồng (1\$00) không mấy qui! Trong một đồng mà công càng biết bao nhiêu? Như chương ai có mua nhiều, thì tôi tính tám đồng mười cuốn, ở gần Poste (nhà thơ giấy thép) thì mua mandat gửi xuống, trong ít ngày thì có sách gửi lên. Còn ở xa không tiện, gửi bạc tiền, hãy bỏ giấy bạc một đồng mà gửi. Hề là thơ nọ tôi, thì sách gửi lại liền, khỏi sợ phí khỏi thêm tiền; cứ lại nhà thơ, mà lãnh.» Chư vị khán quan ời! «để con nhàn rồi rảnh, nằm trên ghế fauteuil (phở toi). Giữ cổ-tích đọc chơi, cũng được vài hồi tiêu-khiên; càng vui hơn xem truyện có thú vị nhơ thơ. Trước em cháu được nhờ và mở rộng dặng nghe thấy. Nếu nghĩ tôi nói quấy, xin xem hàng thế nào? Chẳng phải một tờ rao, mà thuật cho cùng chuyện. Cầu mấy ông Cao-kiến, cùng chư vị văn-minh, xin xét chút công trình, mà ra ơn phương tiện; dùm một lời khuyến thiện, bằng ngàn lượng giúp cho, dặng cứu vớt hàng nho, làm cho toàn chung thì, như đủ tiền sở phí. Cuốn nhì sắp nhiều hơn. Ít lời hạ sĩ mong ơn, chư vị khán quan vật lẫn.

Nay kính
Huỳnh-hữu-Phát

ở gần nhà giấy thép Bình-tây (Chợ lớn). Có gói thơ, xin cứ theo đây mà đề, thì tôi sẽ dặng thơ, vị nào ở về hạt Chợ-lớn mà không gần nhà giấy thép, thì mua tại tiệm thẳng Xương, ở đường Thủy-binh, môn bài số 185.

Lời rao

Tại lầu Lục-tinh-khách-sạn có trữ thuốc tế đàm và thuốc tế bổ của thầy giáo Cuộc gửi bán.

Người lớn mỗi lần uống 120 viên thì xỏ; còn vài chục viên thì tiêu tán vật thực.

Uống thuốc xỏ bữa trước rồi qua ngày sau phải uống một viên tế bổ.

Bài thuốc này hiệu nghiệm lắm, có nhiều vị danh tiếng làm chứng như quan đốc-phủ Lý, quan phủ Bình và cha Sở Cầu-kho.

Bentre

TIỆM NGŨ NAM-THUẬN-LỢI

Kính tỏ cùng chư vị trong Lục-châu được tở: Nay tại Bentre có lập một cái tiệm ngũ đẹp lắm. Trên lầu có buồn hạng nhứt, đường tây, nệm tây; dưới lầu có buồn hạng nhì cũng đều sạch sẽ.

Vậy xin qui-vị có điếm đi Bentre ghé tiệm tôi nghỉ ngơi thiệt lấy làm tư tiện lắm.

Vả chẳng châu-thành Bentre phong cảnh lịch sự không kém Sadec. Cánh thơ, đường đi tàu, tại Mỹ-thơ qua không dầy 2 giờ đồng hồ; một ngày ba bốn chiếc tàu qua lại.

Chư qui-vị trong các hạt có rảnh việc nhà nên đến Bentre mà chơi một đôi ngày. Muốn đi tắm biển Batri cũng gần hơn là đi Vũng-tàu.

(Từ Bentre xuống Batri mỗi ngày xe hơi chạy 2 lần đường đi trên 1 giờ.)

Bentre: Nam-thuận-lợi khách-sạn

Chủ sự: Nguyễn-khắc-Xương

Buồn hạng nhứt 24 giờ..... 0\$80

Buồn hạng nhì 24 giờ..... 0. 30

Lời rao

Cho nhà đúc súng và xe máy bên tây tại thành St-Etienne.

Nhà F. Michel kính cho Lục-châu dặng hay rằng: đã trở về chỗ nhà củ sửa lại môn bài số 36 đường Catinat, nên ai có mua vật chi hoặc là súng bi

thuộc, đạp, xe máy, đồng hồ và đồ nữ trang thì cũng bán rẻ y giá thể hồi trước vậy, nhà này một mình thay mặt cho nhà đúc súng và xe máy tại thành St-Etienne mà thôi, cho nên xin Lục-châu đừng có mua chỗ khác mà làm, Lục-châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy: *M. F. Michel, Caffort, successeur, N° 36 rue Calinat Saigon.*

Hàng bán rượu hiện

DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862, NHÀ NGÀNH TẠI

Hàng Denis-Frères trở thứ đầu thơm hiệu: « Royal-Japonais » là thứ tốt nhất hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ đầu, hiệu dè vương Nhật-bản.

Hãy xúc tức hàng đầu hiệu « Huile-Fiora » là thứ tốt hơn hết và đầu thơm vô hạng.

Bordeaux, Saigon, Hải-phòng Hà-nội

Hàng này có bán đủ các thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes Vve Cliquot.

Rượu " Ponsardin.

Rượu " Duc de Montebello

Rượu " Roederer.

Rượu " Moet et Chandon.

Rượu " Tisane de Cham,

pagnes supérieur B. et R. Perrier, rượu

Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu trái đất, và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: Cognac Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

La bière Gruber và La bière Lorraine. Rượu Madère Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt đồng dương, và ngoài Bên thủy gấn Annam là ông quẹt Hà-nội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison Denis Frères, Saigon.

REYNOLD MONNIER

LÀM NGHỀ THỢ BẠC

Tại đường Calinat môn bài số 110-112 Saigon.

Kính cáo cùng chư quý vị trong lục châu đấng hay rằng: tại tiệm tôi có bán hết thủy xoắn lớn nhỏ đủ thứ nhiệt hạng và giá rẻ lắm. Như trong chư quý vị có muốn đặt làm đồ nữ trang bằng hết thủy xoắn hoặc làm cà rá, bông tai, cùng các vật khác bằng vàng cao (18 carats) thì tôi cũng sẵn lòng mà làm cho vừa lòng chư quý vị luôn luôn.

Thường thường năm, đều có nhiều quý vị gần xa có đến tại nhà hàng mà mua và đặt đồ nhiều lắm, bởi vì tôi làm đồ vừa lòng các vị luôn luôn, và các quý vị đều tin cậy tôi lắm.

VỀ BỒ NỮ TRANG

Về đồ nữ trang thì trong nhà hàng tôi cũng có đủ thứ, hoặc là dây chuyền, Médailles, vòng đeo tay cùng các vật khác đủ thứ rất khéo và tốt lắm.

VỀ SỰ ĐỒNG HỒ

Tại nhà hàng cũng có bán nhiều thứ đồng hồ rất tốt, đồng hồ đẹp, hoặc bằng vàng, hoặc bằng bạc, hoặc bằng Nickel đủ hiệu, hoặc là hiệu Oméga, Zenich vắn vắn... là mấy hiệu thượng hạng. Và cũng có thợ Langsa để sửa đồng hồ, như chư quý vị ở xa muốn sửa đồng hồ, xin gửi tại nhà thư lên cho tôi, rồi sửa rồi chúng 8 bữa tôi sẽ gửi lại.

MÁY VIẾT CHỮ

Có bán máy viết chữ hiệu là « Olliver » bán chịu trả mỗi tháng.

Và có thứ dây chuyền đồng hồ bạc, vàng dùng trong 15 năm không phai.

Những đồ hàng vật trong nhà này ai muốn mua chịu cũng đặng, mà phải có một người bảo lãnh.

VỀ SỰ LÀM CON DẤU

Còn sự làm con dấu, thì tôi đều có làm đủ thứ hoặc làm bằng đồng, bằng

caoutchouc và con dấu đeo hoặc khắc chữ trong cà rá (chữ bông) hoặc khắc băng đồng để theo ngoài ngõ, và có làm băng để in entêtes de lettres, nhiều kiểu rất nên khéo léo.

VỀ SỰ MAY

Còn phần sửa máy thì tôi có thợ sửa khéo lắm, hoặc là máy viết chữ, máy hát, máy may, máy đèn, súng lớn nhỏ,

cùng, các thứ máy khác đều sửa được luôn luôn.

Sau này tôi mới làm thêm một cái máy chạy điện khi để mà làm băng như sành (email) và để xi vàng xi bạc và lau chùi và xi những muông nữa nữa.

Vậy trước khi quý vị muốn mua vật chi hay là đặt làm đồ hoặc là sửa máy móc; thì viết thư cho tôi, tôi sẽ sẵn lòng mà trả lời cho quý vị luôn luôn.

Nhà bán sách của ông F.-H. SCHNEIDER

đường Catinat ngang nhà hát tây.

Tại nhà sách này có bán đủ các thứ sách vở, giấy viết mực: sách, những là các truyện hay bên tây đem qua, sách chữ tây, chữ quốc-ngữ, chữ Annam để cho học trò học, cũng có bán truyện, thơ, tuồng chữ quốc-ngữ in tại Saigon và truyện sách in ngoài Tonkin nữa.

Những sách in ngoài Tonkin, như là luật tòa luật thầy kiện, notaire, đủ thứ theo về việc buôn bán và việc công xi (Douanes), có bán sách tự vị chữ tây, Larousse, Gazier, Larive Fleury, tự vị nửa tiếng tây, nửa tiếng Annam có hình, tự vị tiếng nhật-bản và tiếng tây, tiếng Hồng-mao, tiếng Italie, cùng tiếng Miên đười đủ cả.

GIẤY. — Những là giấy trắng, giấy gạch hàng ngan, giấy hàng vuôn, giấy gạch sọc để làm comptabilité, cũng có bao thơ trắng, vàng xanh, xám đủ thứ lớn nhỏ, giấy viết và bao thơ đựng hộp đủ kiểu, giấy để dùng mà vẽ từ tờ hoặc cuốn lại, giấy, mỏng, đủ thứ, giấy chặm, mực, hoặc từ tờ, hoặc rouleau.

Viết chì, cang viết chì đen hiệu Faber, Gilbert Conté, Chinois đủ thứ, có thứ để viết có thứ để vẽ; viết chì xanh, đỏ, đủ hiệu, cang viết bằng máy, bằng cây, bằng mung lớn nhỏ đủ thứ, có thứ cang ngòi bằng vàng, viết hoài không hư ngòi, hề đồ mực một lần dùng cho tới hai tuần lễ mới hết.

MỰC. — Mực đen thường nguyên litre, nửa litre, một phần tư litre, bình vuôn, bình tròn hiệu Stéphen, Gardot, Antoine, la Populaire có thứ đen viết rồi in lại được kêu là (encré à copier) cũng có mực đỏ, xanh, nâu, chai nhỏ để viết, để dùng đóng con dấu, có mực tàu hiệu con rồng, hiệu con sư tử tốt thượng hạng, có bản bình để mực mà bằng sành, bằng chai, bằng thủy tinh, bằng thau xi bạc lớn nhỏ đủ kiểu.

NGŨI VIẾT. — Ngòi viết hiệu Sergent-major France-militaire, Mallat, Blanzy, Pourre đủ thứ, ngòi viết hiệu Mitchells đủ thứ cũng có ngòi viết ronde từ số 0 cho tới số năm.

Đủ thứ những là thước cho học trò học, bằng cây bằng mung có bích góc, thước nách kêu là Equerre bằng cây, bằng caoutchouc đủ hạng lớn nhỏ, đồ compas để vẽ, bản đá viết đá, giấy đồ, giấy học, phấn, bao cho học trò đựng sách và đủ thứ đồ dùng cho học trò, carte postale, họa đồ các tỉnh trong Nam-kỳ, Bắc-kỳ, Trung-kỳ và cả ông-dương.

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Le Directeur-Gérant.

Luật mẹo tiếng Langsa làm ra bằng chữ quốc-ngữ

Đang lúc này, người đồng bạn ta lo cho trẻ thiếu niên học tập tiếng đại Pháp. Trong chôn thú què trẻ thơ đều đam lòng muốn mau thông nói chuyện tiếng đại-Pháp và đọc chữ đại-Pháp. cha mẹ, bà con khi thấy trong thân tộc có người thông thuộc tiếng đại-Pháp, thì đều vui mừng, vì nhờ đó mà mau rõ việc kiếm tiền.

Nói chuyện tiếng đại-Pháp, mỗi tiếng mỗi câu đều có luật mẹo, chẳng phải như tiếng nước Nam ta. Dầu người đại-Pháp muốn nói cho trẻ thông cũng phải lo học sách mẹo. huông chi đồng bạn ta độc chí muốn biết tiếng đại-Pháp mà bỏ luật mẹo sao nên!

Tiếng đại-Pháp làm ra trong sách mẹo, là tiếng, để dùng trong công-văn, còn mỗi tỉnh trong xứ đều tiếng riêng gọi là tiếng Patois.

Cùng như bên Tàu, tuy là người cô góc bình như nhau, nhưng vậy người Quảng-đông, Triều châu, Phước-Kiến, Bắc-Thảo, thầy đều nói tiếng khác nhau.

Tôi những màng lo cho trẻ em cháu mau thông thuộc tiếng đại-Pháp, tôi đi kiếm trong những nhà bán sách vở tại Saigon coi có may mà gặp dạng thứ sách mẹo dạy tiếng Langsa làm ra bằng chữ quốc ngữ, để cho trẻ nhỏ mới học tập dạng dùng cũng như nấc thang đầu hết chăng.

May gặp trong nhà bán sách của ông chủ nhơn tờ nhật báo Tân-Văn có thứ sách vừa ý tôi đang lo kiếm. hiệu là sách mẹo dạy tiếng Langsa in ra chữ quốc ngữ, để cho người mới học tập dùng. Sách này làm theo thể thức của ông Larive và Fleury đã dọn bằng chữ Langsa và nhà-nước đã ghi thứ sách ấy của ông Larive và Fleury vào sổ các thứ sách của Châu-Thành Paris phát thi ra cho các trường làng trong Châu-Thành.

Danh tiếng ông Larive và Fleury về việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và cháu thành Paris chằm thứ sách mẹo này thì là đều tiện lắm và bởi chung sách ấy vừa trí và có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ quốc-ngữ là đức cha Mossard, giám mục đương niên địa phận Saigon. Thứ người còn làm bề trên coi trường Taberd, người đã làm thứ sách ấy cho học trò của người học, và hề ai coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Langsa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này. Có phụ thêm hai mươi bốn trang tự điển, góp những tiếng cần dùng, chữ Langsa trước rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kẻ theo một bên.

Các vị giáo sư dùng sách này mà dạy trẻ nhỏ, cũng là các người muốn biết tiếng Langsa ngó vào đó ắt là phải hiểu-Lại biết nội những tiếng có trong 24 trang tự vị đóng kẻ sau cuốn mẹo này thì cũng dễ dùng mà nói chuyện chơi.

Đức cha Mossard tăng tạo việc giáo huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho người Annam học thì đầu rành đó.

Ông chủ nhơn tờ Tân-Văn này là trang phú hộ làm chủ hai nhà in sách lớn tại Hà-nội và Saigon, người lo rải chữ nghĩa văn chương tây khắp cõi đồng-Dương. Bởi có ấy nhà nước trọng thường ban cho người dạng bậc ngũ đẳng Bửu-Tĩnh sánh bằng cựu trung thân Quốc chánh. Ông chủ nhơn bằng lòng cho tôi rao lại cho đồng bạn rõ về cuốn sách mẹo này, tôi hết lòng mừng rỡ và mau tay vội tĩa đôi lời dạng báo vào đây ngõ chư quân tử miễn nghị, mỗi cuốn giá là 0,60, ai muốn mua xin gởi thơ và mandat 0,66 tiền sách cùng tiền gởi, để Imprimerie F.-H. Schneider, Saigon hay là gởi cho Báo quán Lục-Tĩnh-Tân-Văn, Saigon.

OMNIUM FRANÇAIS

Thêm lớn đủ đồ dự trữ tại Saigon, số 379, đường Cabinal.

Nhà này trưng ra cho bà vạn tân chủ Annam, đèn xem coi cho trưng các món đồ đã chọn lựa mà bỏ về đây, nhiệm làm, bán lại giá rẻ lạ thường, kể các món ra sau đây:

Cigarettes mélia — hàng giẻ đủ thứ — hàng canh to — giầy — đèn bằng đồng, than — đồ dùng đi săn bắn — đồ nung, đồ bát kê, đèn treo theo xe — giường bằng sắt đủ thứ — ghê, bàn, tủ bên Đại pháp đem qua. Đồ chường trong phòng ăn và nội cuộc loan phòng — kiện lớn nhỏ đủ các hạng, đồ vật — thực đồ dành trong hộp — bánh hộp — rượu ngọt — rượu chát — rượu Champagne đủ thứ, vân vân...

AI muốn xin một cuốn sổ mà xem cho biết vật chi giá là bao nhiêu, thì nhà này sẽ gửi cho, song phải chịu hai cắt tổn phí con niêm.

Lại có mua đồ thì cũng sẽ gửi tới trước cho, và lần chủ đem bạc tới nhà giầy thép mà lãnh đồ.

Gửi thơ đề như vậy: **OMNIUM FRANÇAIS, SAIGON**

Lời rao về sự họa chơn đúng

Quần L. T. T. V. quen với một vị thơ về khéo làm, học theo họa pháp phương tây, nhưng mà phải có hình đã chụp rồi, mới vẽ lên ra được. Vậy Bồn-quán rao cho các họa-chơn bằng hình, ai có muốn hoặc họa hình cho người trong thương mịch, cho mình, hay vẽ cho họ chụp ảnh, em bà con chi, xin gửi hình chụp rồi đến cho Bồn-quán, và phải cải nghĩa ở dân, lên chi chơn, và hỏi ý muốn vẽ bao lớn, và vẽ nước màu, hay vẽ nước chì, tại phải coi theo giá đã định sau đây, là giá rẻ lắm; rồi gửi bạc y theo đó đến Bồn-quán, thì Bồn-quán hết lòng lo tăng giùm (nếu chơn một tháng, có hình gửi đến nhà chơn sai).

1. Hình vẽ vẽ rồi thì hình lớn chụp lại y hiện.

2. Hình chụp thì làm thì phải gửi coi trước sẽ định giá.

3. Nếu làm chụp người hay đứng mà người muốn vẽ màu sữa hoặc vẽ thêu hoặc thêm cái này hoặc một hình chơn, đang muốn ngồi, áo các sữa áo...

Rất các họa, miễn thơ đáng giương mắt ra về được, thì các đồ khác trên bởi được hết.

CÁC THỂ HÌNH	GIÁ VẼ	
	bằng viết	giả vẽ bằng hình hoặc thước
1. Hình nửa cái (buste)	10\$00	13\$00
2. Một người ngồi hay là đứng có bàn ghế đồ chường từ 0°70, 0°90 tới 9°65.	25.00	30.00
3. Hình một người ngồi hay là đứng có đồ chường từ 0°65, 0°45 sắp xuống	19.00	25.00
4. Hình trọn một người không đồ chường từ 0°90, 0°65 sắp xuống.	15.00	20.00
5. Hình hai người ngồi có đồ chường từ 0°70, 0°55 tới 0°90, 0°65.	30.00	36.00
6. Hình hai người ngồi có đồ chường từ 0°65, 0°45 sắp xuống.	25.00	30.00
7. Các hình đứng đồng thì phải gửi thơ mà hỏi trước, tôi coi rồi sẽ định giá.		

N. B. — Như đơn bà đeo hết vàng nhiều thì giá hình sẽ ăn thêm mỗi người là một đồng rưỡi (1\$50) vì làm hết vàng nhiều công lắm.

1910

6

OCTOBRE



LỤC TỈNH TÂN VĂN

Một Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHỰT TRINH
ĐƯỜNG KRANTZ SỐ 9

陸省新聞

IMP. TYPO-LITHO F. H. SCHNEIDER, SAIGON

GIÁ BÁN NHỰT TRINH

Mua mỗi 12 Tháng 5 \$ 00
6 " 3 \$ 00
Mua chiếu 12 Tháng 3 \$ 00
8 " 1 \$ 00
Không Bán 3 Tháng 5 \$ 00

GIÁ BÁN LẺ TỪ SỐ 010

Quần

NĂM THỨ TƯ

JEUDI 6 OCTOBRE 1910

SỐ 141

MỒNG 4 THÁNG 9, NĂM CẠNH-TUẤT

AI MUỐN MUAN NHỰT TRINH thì gởi thơ và bạc phải đến như vậy
LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN
SAIGON

MỤC LỤC

- 1 - Giá lúa, giá bạc, giá hàng hóa.
- 2 - Lời rao đấu giá.
- 3 - Tình nhơn thổ ngộ (Cử-Biệt).
- 4 - Kinh cáo cúng chư vị phụ điền.
- 5 - Bồn quốc tân văn.
- 6 - Hữu công tác thưởng.
- 7 - Đông cảnh tân văn.
- 8 - Luận về nghề nông.
- 9 - Nhị Tài-Tử (A-Lý).
- 10 - Ngọc xuất O-Rang (T. n. Toàn).
- 11 - Những điều nên biết.
- 12 - Hàng Cái-vĩnh.
- 13 - Thuốc Gô-vấp.
- 14 - Hàng tàu Lục-Tỉnh.

BẢN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THOM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá. 2 fr. 50.

Quyển này đã đăng Bồn quốc học hiệu hội đồng đoàn nạp, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên tặng khen người soạn sách này vì biết dùng lúc nhàn mà lượn lật đặt bày một bồn hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cùng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu dấy tấn bộ trong đạo tri cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm những thủ tánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì đã đi vào bậc thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy năng nắn nắn tâm kiệt lực, một lo làm phương tiện kể làm cho Đại-pháp đăng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì đặng nhà nước Langsa điều dắc, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ'
TÌU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÓNG HỌC ĐỐC BỒN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bồn quốc điển dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá. 0 \$ 80.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã đăng Bồn quốc học hiệu hội đồng đoàn nạp để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tưởng làm sử ký Annam, còn bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cùng các điều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta dựng nên danh như thế, mà đăm lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công lựa lọc mà gồm tất các tích xưa cho đúng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua đặng mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời lấy nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUYẾT LƯỢC.) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: TỈNH GIA-ĐÌNH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-định và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHÌ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá. 0 \$ 35.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỐI ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cối Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá. 0 \$ 50.

~~1910~~ Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cối Đông-dương cũng sẽ điển dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng đặng.

~~1910~~ In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÓNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

« NHÀ BÁN SÁCH — NHÀ IN — NHÀ BÁN GIẤY »

IN ĐỦ CÁCH

TYPE
TYPOGRAPHIE
LITHOGRAPHIE
PHOTODUPLICATION
STEREOTYPAGE

FRANCO-ANNAMITE

Của Ông F.-H. SCHNEIDER

Ở một bên nhà hát tây
và đường KRANTZ ngang GARE xe lửa MỸ THO

Tại Nhà hàng này có đủ sách của nhà bán sách Larousse và Armand Collin tại Paris gửi qua.

Có đủ các thứ TỰ VỊ chữ Langsa có hình như Larousse,

Armand Collin, Lapive Fleury, Gazier. Des connaissances pratiques: *Đề dạy cho biết rõ những điều cần biết ở đời và trong Bá Nghệ.*

Des sciences usuelles: *Dạy cho thạo biết những điều đại cái*

bát vật.

Des Ecrivains et des littératures.

Đề chỉ cho biết mấy ông thi non và sự văn học các nơi.

Des Opéras: *Các tuồng hát và ca nhạc.*

De Médecine: *Về tật bệnh và cách điều trị.*

De droit usuel: *Về luật pháp cần dùng. Etc. Và nhiều thứ khác nữa.*

ĐANG IN LẠI
SÁCH TỰ VỊ
Của Ông
P. - J. - B.
Trương
Vinh
Ký

DICTIONNAIRES

MỤC
GIẤY
NGÔI VIẾT
Dũ Màu Dũ
Sắc Dũ Kiểu

Những sách in ngoài Tonkin, như là LUẬT TÒA, luật THẦY KIỂM, NOTAIRE, đủ thứ theo về việc BUỒN BÁN và việc CÔNG XI (Douanes), tự vị nửa tiếng TÂY, nửa tiếng ANNAM có hình, tự vị tiếng NHỰT-BỒN và tiếng TÂY, tiếng HỒNG-MAO, tiếng ITALIE, cùng tiếng MIỀN-BIÊN đủ cả.

Sách dạy nấu ăn tây, sách dạy học vẽ, có bán đủ thứ NHỰT-TRÌNH CÓ HÌNH.

GIẤY. — Những là giấy trắng, giấy gạch hàng ngan, giấy hàng vườn, giấy gạch sọc để làm comptabilité, cũng có bao thơ trắng, vàng, xanh, xám đủ thứ lớn nhỏ, giấy viết và bao thơ đựng hộp đủ kiểu, giấy để dùng mà vẽ từ tờ hoặc cuốn lại, giấy, mỏng, đủ thứ, giấy chạm mực, hoặc từ tờ, hoặc từ cây (rouleau).

Viết chì, cẳng viết chì đen hiệu FABER, GILBERT, CONTÉ, CHINOIS đủ thứ, có thứ để viết có thứ để vẽ; viết chì xanh; đỏ, đủ hiệu, cẳng viết bằng mây, bằng cây, bằng mung, lớn nhỏ đủ thứ; có thứ cẳng ngòi bằng vàng, viết hoài không hư ngòi, hề đỏ mực một lần dùng cho tới hai tuần lễ mới hết.

ĐANG soạn in một bản có giá các món hàng bán tại nhà hàng này, có hình rất tốt, AI MUỐN xin mà coi cho biết, thì cho tên họ và chỗ ở thì chủ nha này sẽ gửi cho.

MỤC. — Mực đen thường nguyên litre, nửa litre, một phần tư litre, bình-vuôn, bình-tròn hiệu STHEPHENS, GARDOT, ANTOINE, LA POPULAIRE có thứ đen viết rồi in lại được kêu là (encre à copier) cũng có mực đỏ, xanh, nâu, chai nhỏ để viết, để dùng đóng con dấu, có mực tàu hiệu CON RỒNG, hiệu CON SƯ TỬ, tốt thượng hạng, có bán bình để mực bằng sành, bằng chai, bằng thủy tinh, bằng thau xi bạc lớn nhỏ đủ kiểu.

NGÔI VIẾT. — Ngôi viết hiệu SERGENT-MAJOR, FRANCE-MILITAIRE, MALLAT, BLANZY POURRE đủ thứ, ngôi viết hiệu MITCHELLS đủ thứ, cũng có ngôi viết ronde từ số 0 cho tới số 5

Đủ thứ những là thước cho học trò học, bằng cây, bằng mung có bích góc, thước nạch kêu là Equerre bằng cây, bằng caoutchouc đủ hạng lớn nhỏ, đồ compas để vẽ, bàn đá viết đá giấy đỏ, giấy học, phấn, bao cho học trò đựng sách và đủ thứ đồ dùng cho học trò. GARTE POSTALE, hoa đồ các tỉnh trong NAM-KY, BẮC-KY, TRUNG-KY và cả ĐÔNG-DƯƠNG.

Tại nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE có bán đủ các thứ sách nhà LAROUSSE và ARMAND-COLLIN